

Đồng Tháp, ngày tháng 5 năm 2026

Số: /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026

Thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2025; Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Kế hoạch số 484/KH-UBND ngày 20/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026, Ban Chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh Đồng Tháp xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá đúng thực trạng việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước tại các sở, ban, ngành tỉnh; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị, địa phương); làm rõ ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để kiến nghị; xử lý nghiêm sai phạm theo đúng quy định góp phần nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, phòng, chống âm mưu, hoạt động thu thập bí mật nhà nước của các thế lực thù địch và các loại đối tượng.

2. Quá trình kiểm tra đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Vai trò của người đứng đầu và cán bộ kiêm nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc tiếp nhận bí mật nhà nước đến.
- Việc soạn thảo, xác định bí mật nhà nước và độ mật của bí mật nhà nước.
- Việc lưu giữ, bảo quản tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.
- Việc trang bị các loại sổ, con dấu trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.
- Trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước: máy tính, photocopy, tủ hồ sơ...

- Việc sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.
- Việc mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ.
- Việc cung cấp, chuyển giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Việc tổ chức hội nghị, hội thảo, cuộc họp có nội dung bí mật nhà nước.
- Việc xác định thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước; gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước.
- Việc điều chỉnh độ mật, giải mật, tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước.
- Việc phân công công chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ bí mật nhà nước.
- Việc bàn giao bí mật nhà nước cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý trước khi thôi việc, nghỉ hưu, chuyển công tác.
- Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về công tác bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định.

3. Công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Việc bố trí kinh phí, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

5. Việc chấn chỉnh, khắc phục, xử lý những tồn tại, hạn chế, vi phạm trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI KIỂM TRA

1. Thời gian kiểm tra

Thời gian kiểm tra dự kiến trong tháng 6/2026 (*thời gian cụ thể sẽ thông báo sau*).

2. Đối tượng kiểm tra

2.1. Kiểm tra trực tiếp

- Đối với cấp tỉnh: Đoàn Kiểm tra sẽ đến kiểm tra trực tiếp tại 08 đơn vị, gồm: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh.

- Đối với cấp xã: Đoàn Kiểm tra sẽ đến kiểm tra trực tiếp tại 10 địa phương, gồm: phường Mỹ Phong, phường Hồng Ngự, xã Vĩnh Bình, xã Bình Phú, xã Lai Vung, xã Phú Cường, xã Thường Phước, xã Tân Hộ Cơ, xã Gia Thuận và xã Tân Phú Đông (bao gồm: Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, phường).

2.2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương còn lại tự kiểm tra, báo cáo kết quả về Đoàn Kiểm tra trước ngày 31/5/2026.

3. Phạm vi kiểm tra

Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước từ 01/7/2025 đến thời điểm Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra theo Kế hoạch này.

IV. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

1. Thành phần dự làm việc với Đoàn kiểm tra

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương; lãnh đạo Văn phòng, cán bộ kiêm nhiệm thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước và các cá nhân có liên quan đến nội dung kiểm tra.

2. Chương trình làm việc

- Trưởng Đoàn (hoặc Phó Trưởng Đoàn, khi Trưởng Đoàn vắng) công bố Kế hoạch kiểm tra việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra và chương trình làm việc của Đoàn kiểm tra.

- Đại diện các đơn vị được kiểm tra phát biểu ý kiến và thông qua báo cáo theo đề cương hướng dẫn của Đoàn kiểm tra (báo cáo chính thức).

- Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, gồm: Kiểm tra hồ sơ, tài liệu, sổ sách, mẫu dấu, máy tính, thiết bị lưu trữ ngoài, USB-AV, thẻ nhớ,... phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc; báo cáo kết quả về Đoàn Kiểm tra (qua Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an tỉnh Đồng Tháp) trước ngày 31/5/2026.

2. Giao Công an tỉnh (Thường trực Ban chỉ đạo công tác bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh) chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch này; Tham mưu thành lập Đoàn Kiểm tra, thông báo lịch kiểm tra đến từng thành viên Đoàn kiểm tra và các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra nắm, phối hợp thực hiện; tổng hợp tình hình, kết quả kiểm tra báo cáo theo quy định.

Phục vụ Ban Chỉ đạo bố trí chỗ làm việc, phương tiện di chuyển, chỗ ăn, nghỉ cho Đoàn kiểm tra trong suốt thời gian kiểm tra.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra chủ động: (1) Xây dựng báo cáo, thống kê theo đề cương (có gửi kèm); (2) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu bí mật

nhà nước đang quản lý và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

4. Trong thời gian kiểm tra, Đoàn kiểm tra giữ bí mật về thông tin, tài liệu liên quan đến công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Đoàn kiểm tra lập biên bản ghi nhận ưu điểm, hạn chế, thiếu sót hoặc sai phạm trong từng nội dung kiểm tra để phục vụ kết luận kiểm tra hoặc xử lý vi phạm (nếu có).

5. Kinh phí phục vụ Đoàn kiểm tra sử dụng từ nguồn kinh phí bảo vệ bí mật nhà nước tỉnh năm 2026, giao Đoàn kiểm tra dự trù kinh phí, thanh toán, quyết toán theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (Cục ANCTNB – Phòng 2);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, TCDNC(CT).

TRƯỞNG BAN

Phạm Thành Ngại
CHỦ TỊCH UBND TỈNH